

## BẢNG PHÂN CÔNG COI THI

### HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2019 - 2020

STT	Họ và tên GV	Thứ hai 15/6/2020		Thứ tư 17/6/2020		Thứ sáu 19/6/2020		Thứ hai 22/6/2020		Thứ tư 24/6/2020		TỔNG SỐ BUỔI
		NGỮ VĂN VẬT LÝ		LỊCH SỬ GDCD		TOÁN HỌC TIẾNG ANH		SINH HỌC ĐỊA LÝ		HÓA HỌC		
		SÁNG	CHIỀU	SÁNG	CHIỀU	SÁNG	CHIỀU	SÁNG	CHIỀU	SÁNG	CHIỀU	
1	Trần Thị Minh Hương	x			x	KT	KT	x				5
2	Lê Thanh Tùng	x	x	x		x		x		x		6
3	Đinh Trọng Hiếu	x	x	x	x	x			x	x		7
4	Cao Minh Tuấn	x	x	x	x	x			x	x		7
5	Trì Huy Bằng	x	x	x	x	x			x			6
6	Nguyễn Ngọc Phương Giao	x	x	x		x			x	x		6
7	Nguyễn Thái Lâm	x	x	x	x	x	x			x		7
8	Trương Thị Thúy		x		x	x	x	x	x	x		7
9	Phạm Hương Quỳnh	x	x	x	x	x	x			x		7
10	Lương Hoàng Khương	x	x	x	x	x			x	x		7
11	Đặng Thùy Linh	x	x	x	x	x	x			x		7
12	Nguyễn Thị Nguyệt	x	x	x	x	x			x	x		7
13	Phạm Ngọc Quang	x	x	x	x		x		x	x		7
14	Phan Thị Minh	KT	KT			x		x	x			5
15	Hoàng Thị Liên Trang	x			x	x	x	x		x		6
16	Cung Hồng Kim Trâm	x			x	x	x	x		x		6
17	Nguyễn Thị Bích Hà	x			x	x	x	x	x	x		7
18	Mai Tuyết Trinh	x			x	x	x	x	x	x		7
19	Nguyễn Văn Tùng	x	x			x	x	x	x	x		7
20	Nguyễn Thị Thanh Mai	x	x			x	x	x	x	x		7
21	Trần Thị Anh Thảo	x	x			x	x	x	x	x		7
22	Dương Ngọc Yến	x		x	x			x	x	x		6
23	Nguyễn Thụy Kim Nguyệt	x	x			x	x	x	x	x		7
24	Ngô Thị Vui	x	x			x	x	x	x	x		7
25	Mai Thị Diệu Hà	x	x			x	x	x	x	x		7
26	Huỳnh Thị Túy Liên		x	x	x	KT	KT					5
27	Trần Thị Thanh Trúc	x	x	x	x	x			x			6
28	Nguyễn Đức Dũng	x	x	x	x	x			x			6
29	Hà Thị Hồng Lý	x	x	x	x	x	x			x		7
30	Nguyễn Thị Kim Loan	x	x	x	x	x	x			x		7
31	Lê Ng Ngọc Hồng Diễm	x	x	x	x	x	x			x		7
32	Hoàng Diệu Ngọc	x	x	x	x	x	x			x		7
33	Lê Thị Diễm Hằng	x	x	x	x	x			x	x		7
34	Lê Thị Thúy											0
35	Đông Cơ	KT	KT									2
36	Võ Thủy Tiên	x	x			x	x	x		x		6
37	Nguyễn Thị Thu Ngân	x	x			x	x	x	x	x		7
38	Trần Thị Minh Tân	x	x			x	x	x	x	x		7
39	Phan Thị Thanh Nhân	x	x									2
40	Trần Thị Thu Nga									x		1
41	Lê Phước Hồng Việt		x		x	x	x	x	x	x		7
42	Trần Đình Lập			x	x	x		x	x	KT		6
43	La Nguyễn Tân Phước			x	x	x	x	x	x	x		7
44	Đặng Thị Thùy			x	x	x	x	KT	KT			6

45	Phan Văn Lĩnh	x	x	x	x	x	x	x				7
46	Hoàng Thị Yến	x	x	x	x	x	x	x				7
47	Ngô Thị Ngọc Dung	x	x	x		x	x	x	x			7
48	Nguyễn Thị Hồng Liên			x	x		x	KT	KT			5
49	Đào Trọng Ninh	x	x	x	x		x	x	x			7
50	Lê Thị Vân	x	x	x	x		x	x	x			7
51	Nguyễn Văn Miên	x	x	x	x		x	x	x			7
52	Đặng Thị Hồng Như	x	x	KT	KT			x	x			6
53	Nguyễn Mạnh Hùng	x	x	x			x	x	x	x		7
54	Trần Thị Mai	x	x		x		x	x	x	x		7
55	Nguyễn Thị Ngân	x	x	x	x			x	x	x		7
56	Nguyễn Thị Hồng Thủy	x		KT	KT			x	x	x		6
57	Huỳnh Tú Mai	x	x	x			x	x	x	x		7
58	Lê Hồng Thắm	x	x	x			x	x	x	x		7
59	Lưu Mỹ Hương		x		x		x	x	x	x		6
60	Trương Thùy Dung			x	x	x	x	x	x	x		7
61	Lê Thị Nga			x	x		x	x	x	x		6
62	Hà Duy Thái			x	x	x	x	x	x	x		7
63	Lê Quang Tú	x		x		x		x	x	x		6
64	Phạm Thị Diệu Huyền		x	x	x		x	x	x	x		7
65	Trần Thái Bình		x	x	x		x	x	x	x		7
66	Trần Hồng Ngọc		x	x	x		x	x	x	x		7
67	Đặng Thanh Trí		x	x	x		x	x	x			6
68	Lê Thị Thúy Nga		x	x	x	x	x	x	x			7
69	Lê Thị Trang		x		x	x	x	x	x	x		7
70	Phạm Thị Hồng		x	x	x	x	x	x	x			7
71	Đỗ Hữu Duy	VP	x		x	VP	x		x			6
72	Phạm Vũ	x	VP	x			VP	x		VP		6
73	Huỳnh Thị Kim Phương	VP	VP			VP	VP	VP	VP			6
74	Dương Đình Thông	GT	VP	GT	VP	GT	VP	GT	VP	GT		9
75	Lý Kim Uyên	VP	GT	VP	GT	VP	GT	VP	GT	VP		9
76	Thầy Thịnh GT	GT	GT	GT	GT	GT	GT	GT	GT	GT		9
77	Nguyễn Thị Bạch Lý	GTHL	GTHL	GTHL	GTHL	GTHL	GTHL	GTHL	GTHL	GTHL		9
78	Tôn Nữ Thị Bích Vân	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP		9
79	Trần Thị Ngọc Thu	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP		9
80	Phan Thị Tuyết Mai	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP		9
81	Nguyễn Thu Vân	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP	VP		9
82	Đỗ Thị Thanh Hiền	VP	VP									2

**\* Ghi chú:**

+ Giờ có mặt của **giám thị coi thi:**

- Buổi sáng : trước 6<sup>h</sup>45

- Buổi chiều : trước 12<sup>h</sup>45

+ Giờ có mặt của **VP, KT:**

- Buổi sáng : 6<sup>h</sup>30

- Buổi chiều : 12<sup>h</sup>30

Quận 3, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**Hiệu trưởng**

**Đoàn Hữu Khánh**